

Số: 655 /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 9 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Văn bản số 757/HĐND ngày 22/8/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất chủ trương đề UBND tỉnh tham mưu ban hành Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 201/TTr-CAT-PV01 ngày 11/9/2026 và Văn bản số 210/TTr-CAT-PV01 ngày 21/9/2026; thực hiện Kết luận số 110-KL/TU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 41 và ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh tại Văn bản số 834-CV/ĐU ngày 16/9/2026; trên cơ sở kết quả biểu quyết thống nhất của các thành viên UBND tỉnh (biểu quyết trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành số), UBND tỉnh thống nhất, trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về chiến lược an ninh quốc gia, tại mục III, tiểu mục 7 có nêu: *“Tăng cường đầu tư nguồn lực, đổi mới cơ chế, chính sách để nâng tầm lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực sự đáp ứng yêu cầu là một trong các lực lượng nòng cốt của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*.

- Chương trình hành động số 35-CTr/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về chiến lược an ninh quốc gia, có nêu: *“Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp, hưởng chế độ chính sách công bằng, xứng đáng”*.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025.

- Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28/11/2023;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025.

- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29/6/2024.

- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 27/11/2024.

- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

- Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được quy định tại khoản 2 Điều 4¹.

- Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, được quy định tại khoản 2 Điều 38².

- Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Về nội dung Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao HĐND tỉnh quy định chi tiết thi hành, cụ thể:

¹ Cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản do mình ban hành, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

² Thay thế văn bản được áp dụng trong các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 8 của Luật.

- Khoản 3 Điều 14 quy định: “*Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, HĐND cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý*”.

- Khoản 1 Điều 23 quy định: “*Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định*”.

- Điểm b khoản 2 Điều 23 quy định: “*Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do HĐND cấp tỉnh quyết định*”.

- Khoản 2 Điều 26 quy định: “*UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 26³ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*”.

Về nội dung Nghị định số 40/2024/NĐ-CP giao HĐND tỉnh quy định chi tiết thi hành, cụ thể:

- Khoản 3 Điều 5 quy định: “*Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định*”.

- Điểm b khoản 3 Điều 6 quy định: “*Trường hợp tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định*”.

3. Căn cứ thực tiễn

3.1. Ngày 18/7/2024, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 160/2025/NQ-HĐND ngày 29/10/2025 của HĐND tỉnh), trong đó:

- Khoản 1 Điều 3 quy định: “*Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí ở thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn xã, phường; mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thành lập 01 Tổ bảo vệ an*

³ Khoản 1 Điều 26 quy định về các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm, bao gồm: “(1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật”).

ninh, trật tự”.

- Khoản 2 Điều 3 quy định: “*Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự gồm có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và Tổ viên được bố trí tương ứng với số lượng hộ của từng thôn, tổ dân phố, cụ thể:*

a) *Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố bố trí 03 thành viên, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;*

b) *Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới bố trí không quá 04 thành viên”.*

- Khoản 1 Điều 4 quy định: “*Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng: Tổ trưởng: 0,55 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Tổ phó: 0,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng; Tổ viên: 0,45 lần mức lương cơ sở/người/tháng”.*

Tổng kinh phí trong một năm: **86.571.540.000 đồng** (tám mươi sáu tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Khoản 1 Điều 5 quy định: “*Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ 20% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo khu vực nông thôn áp dụng trong từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quy định”.*

Tổng kinh phí trong một năm: **4.516.776.000 đồng** (bốn tỷ, năm trăm mười sáu triệu, bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

- Khoản 2 Điều 5 quy định: “*Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế: người tham gia bảo hiểm y tế được hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định”.*

Tổng kinh phí trong một năm: **3.895.719.300 đồng** (ba tỷ, tám trăm chín mươi lăm triệu, bảy trăm mười chín nghìn, ba trăm đồng).

- Khoản 1 Điều 6 quy định: “*Khi thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ hoặc thực hiện các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức bồi dưỡng: 32.000 đồng/người/ngày. Không quá 10 ngày/tháng và không quá 6 tháng/năm”.*

- Khoản 1 Điều 8 quy định: “*Hỗ trợ thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ, như sau: hỗ trợ tiền tuất cho thân nhân: 10.728.000 đồng; người lo mai táng nhận được mai táng phí: 2.980.000 đồng”.*

- Dự kiến kinh phí mua sắm trang phục năm 2026 theo Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND: **14.000.000.000 đồng** (14 tỷ đồng).

Tổng kinh phí hàng năm chi cho mức hỗ trợ thường xuyên; bảo hiểm y tế; bảo hiểm xã hội; mua sắm trang phục, huy hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: **108.984.035.300 đồng** (một trăm linh tám tỷ, chín trăm tám mươi bốn triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm đồng).

Tuy vậy, thực hiện Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 về ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; hiện nay 69/69 xã, phường đã ban hành Nghị quyết về sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn; qua đó hiện nay trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có 827 thôn, tổ dân phố (*gồm 697 thôn và 130 tổ dân phố*) giảm 1.074 thôn, tổ dân phố so với trước khi sáp nhập thôn, tổ dân phố.

Việc thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đã làm thay đổi đáng kể quy mô dân số, diện tích quản lý và đặc điểm địa bàn của nhiều khu dân cư. Sau sáp nhập, số hộ dân, số nhân khẩu, diện tích trên thôn, tổ dân phố tăng lên; phạm vi quản lý rộng hơn, địa bàn phức tạp hơn, kéo theo khối lượng công việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày càng lớn. Do đó, tiêu chí quy định số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được quy định tại Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh không còn phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh hiện nay.

3.2. Sau khi thực hiện sáp nhập thôn, tổ dân phố, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh hiện có 827 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại 827 thôn, tổ dân phố, với tổng số 5.443 thành viên (*giảm 260 thành viên so với Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND, nguyên nhân các thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự xin nghỉ và chết*).

3.3. Sau hơn 02 năm đi vào hoạt động đến nay, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã phát huy tinh thần trách nhiệm, hỗ trợ tích cực, hiệu quả Công an cấp xã trong công tác nắm tình hình về an ninh, trật tự, tuần tra bảo đảm an ninh, trật tự, hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; tích cực tham gia phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh chống tội phạm và các hành vi phạm pháp luật về an ninh, trật tự trên địa bàn; hỗ trợ giải quyết kịp thời, nhanh chóng các vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở; góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội, bảo đảm cuộc sống bình yên từng thôn, tổ dân phố, củng cố thế trận an ninh nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận lòng dân ngày càng vững chắc. Đặc biệt, lực lượng này luôn là những người đầu tiên, trực tiếp có mặt tại hiện trường khi xảy ra vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự hoặc các tình huống khẩn cấp như cháy nổ, tai nạn, thiên tai, lũ lụt, sạt lở... để kịp thời tham gia cứu giúp Nhân dân, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và Nhân dân⁴.

⁴ Từ khi thành lập đến nay lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thường xuyên bám nắm địa bàn, cung cấp hơn 2.059 tin liên quan đến an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân, qua đó hỗ trợ giải quyết 1.410 vụ việc góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng Công an cấp xã tổ chức 16.645 lượt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền về thủ đoạn của các loại tội phạm; tham gia củng cố, duy trì hoạt động có hiệu quả 30 loại mô hình, với hơn 1.000 điểm mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hỗ trợ Công an cấp xã giải quyết 205 vụ việc liên quan đến phòng cháy, chữa cháy; 178 vụ việc liên quan đến công tác cứu hộ, cứu nạn; thực hiện 4.227 lượt tuyên truyền, vận động giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ qua đó thu hồi được 1.618 vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; cung cấp 101 tin báo vi phạm pháp luật về hoạt động của cơ sở kinh doanh có điều kiện, 173 tin báo về số vụ việc vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh, trật tự; hỗ trợ quản lý, giáo dục 4.172 người đã có hành vi vi phạm pháp luật đang cư trú tại địa bàn; phối hợp với Công an xã tổ chức 32.307 lượt tuần tra, qua đó phát hiện 1.184 vụ việc liên quan đến an ninh, trật tự.

3.4. Ngày 06/01/2026, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 104/VPCP-NC về việc sơ kết 01 năm triển khai lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trong đó có thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: *“Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trình cấp có thẩm quyền nâng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, các chế độ chính sách khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan hướng dẫn chi tiết về định mức chi, cơ chế phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các văn bản pháp luật có liên quan”*.

3.5. Ngày 27/5/2026, Bộ Công an ban hành Văn bản số 2543/BCA-V05 về quản lý, xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, tổ dân phố; trong đó có yêu cầu Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện một số nội dung, cụ thể như sau:

- Chủ động tham mưu UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp điều chỉnh các quy định cụ thể về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý, theo hướng: *“Giữ ổn định số lượng thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện có, bảo đảm phù hợp với đặc điểm địa bàn, quy mô dân số, diện tích quản lý và yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự sau sáp nhập. Không thực hiện cắt giảm cơ học làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng này”*.

- Tham mưu HĐND, UBND cấp tỉnh rà soát, ban hành hoặc điều chỉnh mức hỗ trợ, chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng: *“Tham mưu đề xuất điều chỉnh mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, chế độ chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phù hợp với phạm vi địa bàn, quy mô dân số, tính chất, khối lượng nhiệm vụ tăng lên sau sáp nhập thôn, tổ dân phố với khả năng cân đối ngân sách ở địa phương”*; *“Đối với các tỉnh, thành phố có mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng dưới 1,0 mức lương cơ sở, tham mưu theo hướng nâng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng tối thiểu là 1,0 mức lương cơ sở”*.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh “Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh” thay thế Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 160/2025/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với yêu cầu đặt ra nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, sử dụng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đáp ứng yêu cầu công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết: cụ thể hóa, quy định chi tiết các nội dung được Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở giao HĐND tỉnh quy định.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật.
- Kế thừa, bổ sung, điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh quy định nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
- Bảo đảm tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các quy định có liên quan và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tiễn của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 22/8/2026, Thường trực HĐND tỉnh có Văn bản số 757/HĐND về thống nhất chủ trương đề UBND tỉnh tham mưu ban hành Nghị quyết nêu trên theo trình tự, thủ tục rút gọn; UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết.

2. Công an tỉnh đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trình tự, thủ tục rút gọn trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết; đã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến góp ý của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã. Trên cơ sở ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương, Công an tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và có các Văn bản số 3820/CAT-TM ngày 07/9/2026 về việc đề nghị Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

3. Ngày 11/9/2026, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 472/BC-STP về thẩm định dự thảo Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Công an tỉnh đã tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*có văn bản thẩm định và bảng tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định kèm theo*).

4. Ngày 11/9/2026, Công an tỉnh có Văn bản số 201/TTr-CAT-PV01 đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Điều 4. Hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

Điều 5. Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

Điều 6. Chế độ bồi dưỡng

Điều 7. Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị thương khi

thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP

Điều 8. Hỗ trợ thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP

Điều 9. Nguồn kinh phí hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Điều 11. Tổ chức thực hiện

V. NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

- Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: UBND tỉnh đề xuất giữ nguyên tiêu chí thành lập theo Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 160/2025/NQ-HĐND, cụ thể: Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được bố trí ở thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn xã, phường; mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

- Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

Căn cứ pháp lý

+ Khoản 3 Điều 14 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: *“Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, HĐND cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý”*.

+ Điểm b khoản 1 Điều 17 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: *“Do yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự hoặc thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố, cần điều chỉnh tăng, giảm số lượng thành viên, số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự so với số lượng đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định”*.

Căn cứ thực tiễn

+ Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, có nêu: *“Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp, ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ”*.

+ Công văn số 2543/BCA-V05 ngày 27/5/2026 của Bộ Công an về việc quản lý, xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, tổ dân phố, trong đó Bộ Công an yêu cầu Công an địa phương: Chủ động tham mưu UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp điều chỉnh các quy định cụ thể về tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên của Tổ bảo vệ an ninh, trật tự của thôn, tổ dân phố theo

hướng: “Giữ ổn định số lượng thành viên lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện có, bảo đảm phù hợp với đặc điểm địa bàn, quy mô dân số, diện tích quản lý và yêu cầu nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự sau sáp nhập (ví dụ: Tùy theo đặc điểm về diện tích dân số của từng thôn, tổ dân phố hiện có thành lập một Tổ bảo vệ an ninh, trật tự từ 05 đến 10 thành viên; đối với địa bàn trọng điểm, phức tạp có thể tăng số thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự). Không thực hiện cắt giảm cơ học làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng này”.

+ Quyết định số 1508/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh về ban hành Phương án tổng thể sáp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Sau khi sáp nhập thôn, tổ dân phố làm gia tăng quy mô dân cư, mở rộng diện tích quản lý, tăng khối lượng công việc và yêu cầu hỗ trợ, phối hợp xử lý các vụ việc phát sinh tại địa bàn cơ sở đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

+ Tham khảo một số tỉnh, thành phố đã ban hành Nghị quyết sau khi sáp nhập thôn, tổ dân phố (có bảng thống kê gửi kèm theo).

Từ những căn cứ trên và căn cứ quy mô số hộ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; thực hiện Kết luận số 110-KL/TU ngày 21/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đề xuất Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự:

+ Thôn, tổ dân phố có dưới 700 hộ, bố trí không quá 04 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.

+ Thôn, tổ dân phố có từ 700 hộ trở lên đến dưới 1.000 hộ, bố trí không quá 05 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.

+ Thôn, tổ dân phố có từ 1.000 hộ trở lên, bố trí không quá 06 thành viên, gồm: 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và các Tổ viên.

Theo đó sẽ có 827 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, với tổng số thành viên tối đa 3.403 thành viên (giảm 1.074 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và 2.300 thành viên so với Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND).

Tổng số Tổ bảo vệ ANTT	Tổng số thành viên	Tổ trưởng	Tổ phó	Tổ viên
827	3.403	827	827	1.749

2. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

2.1. Căn cứ pháp lý

Khoản 1 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở: “Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định”.

2.2. Căn cứ thực tiễn

- Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa XIV về chiến lược an ninh quốc gia, có nêu: *“Tăng cường đầu tư nguồn lực, đổi mới cơ chế, chính sách để nâng tầm lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở thực sự đáp ứng yêu cầu là một trong các lực lượng nòng cốt của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”*; tại Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về chiến lược an ninh quốc gia, có nêu: *“Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp, hướng chế độ chính sách công bằng, xứng đáng”*.

- Ngày 06/01/2026, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 104/VPCP-NC về việc sơ kết 01 năm triển khai lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, trong đó thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ: *“Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế bố trí ngân sách để hỗ trợ việc chi trả chế độ, trang bị phương tiện, nâng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, các chế độ chính sách khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở...”*.

- Theo định hướng tại Công văn số 2543/BCA-V05 ngày 27/5/2026 của Bộ Công an về quản lý, xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp thôn, tổ dân phố; trong đó có yêu cầu Công an các tỉnh, thành phố: Tham mưu HĐND, UBND cấp tỉnh rà soát, ban hành hoặc điều chỉnh mức hỗ trợ, chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng: ***“Đối với các tỉnh, thành phố có mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng dưới 1,0 mức lương cơ sở, tham mưu theo hướng nâng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng tối thiểu là 1,0 mức lương cơ sở”***.

- Sau khi sáp nhập thôn, tổ dân phố, quy mô địa bàn các khu dân cư rộng hơn, số lượng dân cư nhiều hơn, khối lượng công việc của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tăng lên nhiều hơn; trước bối cảnh biến động của giá cả sinh hoạt và yêu cầu ngày càng cao của công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong tình hình mới, mức hỗ trợ hiện hành không còn phù hợp, chưa đáp ứng yêu cầu động viên, khuyến khích và thu hút người dân tham gia lực lượng này.

- Ngày 26/6/2026, HĐND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Nghị quyết số 14/2026/NQ-HĐND quy định tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng thành viên Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, như vậy Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ an ninh, trật tự thực hiện thêm nhiệm vụ của Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và không có thêm chế độ hỗ trợ, bồi dưỡng riêng cho việc thực hiện nhiệm vụ này.

- Qua tham khảo một số tỉnh đã ban hành Nghị quyết sau khi sáp nhập thôn, tổ dân phố (có bảng thống kê kèm theo).

Từ những căn cứ nêu trên, việc nâng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, để thu hút người tham gia lực lượng này, bảo đảm chế độ chính sách đối với người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, có nguồn thu nhập ổn định hỗ trợ đời sống, cũng như động viên, khuyến khích thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự nhiệt tình, trách nhiệm, tâm huyết, cống hiến trong công tác giữ gìn an ninh, trật tự tại địa bàn cơ

sở; UBND tỉnh đề xuất mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng như sau:

- + Tổ trưởng: 1,1 lần mức lương cơ sở/người/tháng;
- + Tổ phó: 1,05 lần mức lương cơ sở/người/tháng;
- + Tổ viên: 1,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng;
- + Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp tỉnh.

Theo đó tổng kinh phí hàng năm (ngân sách cấp tỉnh) chi hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho 3.403 thành viên (tính theo mức số lượng tối đa theo tiêu chí): **107.081.238.000 đồng** (một trăm linh bảy tỷ, không trăm tám mươi một triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Tăng **20.509.698.000 đồng** (hai mươi tỷ, năm trăm linh chín triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn đồng) so với Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND.

3. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

3.1. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, quy định: “Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện, người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ thêm tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 31 và khoản 1 Điều 36 của Luật Bảo hiểm xã hội: c) Bảng 20% đối với người tham gia còn lại”; UBND tỉnh đề xuất như sau:

Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định một số chính sách bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030.

- Theo đó thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự sẽ được hỗ trợ 40% mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện⁵.

- Tổng kinh phí hàng năm (ngân sách cấp tỉnh) chi đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho 3.403 thành viên: **5.390.352.000 đồng** (năm tỷ, ba trăm chín mươi triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Tăng **873.576.000 đồng** (tám trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) so với Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND.

3.2. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế

- Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; trong đó, tại điểm d khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định “Hỗ trợ tối

⁵ Ngân sách Nhà nước hỗ trợ 20% theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 159/2025/NĐ-CP và ngân sách tỉnh hỗ trợ 20% theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 182/2025/NQ-HĐND.

thiếu 50% mức đóng bảo hiểm y tế đối với đối tượng quy định tại các điểm b, c, d, e và h khoản 4 Điều 12 của Luật Bảo hiểm y tế (trong đó có lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở)”; UBND tỉnh đề xuất như sau:

Người tham gia bảo hiểm y tế được hỗ trợ theo mức tối thiểu quy định tại điểm đ khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

- Theo đó thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự sẽ được hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế.

- Tổng kinh phí hàng năm (ngân sách cấp tỉnh) chi hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho 3.403 thành viên: **2.324.589.300 đồng** (hai tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng).

- Giảm **1.571.130.000 đồng** (một tỷ, năm trăm bảy mươi một triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng) so Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND.

4. Chế độ bồi dưỡng

- Vận dụng điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 98 Bộ luật Lao động quy định: “Tiền lương làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm (người lao động làm thêm giờ được trả lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc đang làm như sau: Vào ngày thường, ít nhất bằng 150%; vào ngày nghỉ hằng tuần, ít nhất bằng 200%; vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300% chưa kể lương ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày)”; UBND tỉnh đề xuất mức bồi dưỡng như sau:

Khi thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ hoặc thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày. Không quá 10 ngày/tháng và không quá 6 tháng/năm.

- Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp xã (tăng 18.000 đồng so với Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND).

5. Hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất giữ nguyên mức áp dụng hỗ trợ theo Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND và điều chỉnh lại như sau:

- Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được hỗ trợ bằng 50% chi phí khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi được hưởng và tương ứng với mức hưởng bảo hiểm y tế của người đó theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

- Hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện: 03% mức lương cơ sở/người/ngày. Tối đa không quá 15 ngày/người/một lần điều trị và không quá 03 lần/năm.

- Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp xã.

6. Mức hỗ trợ thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn dẫn đến chết khi thực hiện nhiệm vụ

- Vận dụng điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ, được sửa đổi tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung về chế độ chính sách đối với dân quân tự vệ: “*Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng 84.240.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 23.400.000 đồng*”; UBND tỉnh đề xuất như sau:

Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: hỗ trợ tiền tuất cho thân nhân: 16.848.000 đồng (*tăng 6.120.000 đồng so với Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND*); người lo mai táng được nhận mai táng phí: 4.680.000 đồng (*tăng 1.700.000 đồng so với Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND*).

- Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp xã.

7. Nguồn kinh phí hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị, trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Tại khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định: “*UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 26 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*”.

Tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định cụ thể về “*danh mục, tiêu chuẩn trang bị lần đầu và danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn trang bị những năm tiếp theo*”; tuy vậy, giá trang phục mỗi năm thay đổi theo thị trường nên không thể quy định được mức chi cụ thể. UBND tỉnh đề xuất giữ nguyên nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND và Nghị quyết số 160/2025/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

- Chi trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của Luật Ngân sách và các quy định hiện hành. Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách cấp tỉnh.

+ Dự kiến kinh phí chi mua sắm trang phục, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự năm 2026 theo Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND: **14 tỷ đồng**.

+ Dự kiến kinh phí chi mua sắm trang phục, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở năm 2026 đối với 3.403 thành viên: **8.356.302.592 đồng** (*tám tỷ, ba trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm linh hai nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng*) giảm **5.643.697.408 đồng** (*năm tỷ, sáu trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm linh tám đồng*) so với Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND.

- Chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị. Nguồn kinh phí thực

hiện: ngân sách cấp xã; trường hợp vượt quá khả năng cân đối của ngân sách cấp xã thì địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, hỗ trợ phù hợp khả năng cân đối ngân sách.

- Chi công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật. Nguồn kinh phí thực hiện: theo quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

8. Dự kiến kinh phí thực hiện

Dự kiến tổng kinh phí hỗ trợ thường xuyên trong một năm chỉ cho 3.403 thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: **123.152.481.892 đồng** (một trăm hai mươi ba tỷ, một trăm năm mươi hai triệu bốn trăm tám mươi một nghìn, tám trăm chín mươi hai đồng) tăng **14.168.446.592 đồng** (mười bốn tỷ, một trăm sáu mươi tám triệu, bốn trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi hai đồng) so với Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND.

9. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này thay thế toàn bộ Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và Nghị quyết số 160/2025/NQ-HĐND ngày 29/10/2025 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 129/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Trên đây là Tờ trình đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, UBND tỉnh thông nhất, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết nghị (có dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT&XT, HT&ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Bá Hà

